

Số: 02 /2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 09 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định giá thóc tế dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND & UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp năm 1993; Nghị định số 74/CP, ngày 25/10/1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thông tư số 89/TC/TCT, ngày 09/11/1993 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 74/CP của Chính phủ;

Căn cứ Pháp lệnh giá số 40/2002/PL-UBTVQH10, ngày 10/5/2002; Nghị định số 170/2003/NĐ-CP, ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh giá; Thông tư số 15/2004/TT -BTC, ngày 09/3/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP, ngày 25/12/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 63/2004/QĐ-UB, ngày 01/10/2004 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý giá tại địa phương; Quyết định số 84/2006/QĐ-UBND, ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý giá tại địa phương;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1795/TTr-STC, ngày 14/12/2007,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định giá thóc tế dùng để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp bằng tiền ở địa bàn các huyện, thành phố, cụ thể như sau:

TT	Tên huyện, thành phố	Đơn vị tính	Mức giá
1	Thành phố Buôn Ma Thuột.	đ/kg	2.500
2	Các huyện: Krông Buk, CưM'gar, Krông Pắc, EaH'Leo, Krông Ana, EaKar, CưKuin.	đ/kg	2.300
3	Các huyện: MaDrăk, Krông Bông, Krông Năng, EaSúp, Lăk, Buôn Đôn.	đ/kg	2.100

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND, ngày 18/01/2007 của UBND tỉnh về việc quy định mặt hàng lúa tẻ dùng để thu thuế sử dụng đất nông nghiệp; những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có tên ghi tại Điều 1, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công báo, Website tỉnh;
- Các BP: TH, NC, NLN;
- Lưu: VT, TM, TTT học (V50b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lữ Ngọc Cư